

VN-Index **1347.69 (0.72%)**
910 Tr. cổ phiếu 21007.3 Tỷ VND (-0.70%)

HNX-Index **228.24 (0.05%)**
92 Tr. cổ phiếu 1734.3 Tỷ VND (11.12%)

UPCOM-Index **98.87 (0.78%)**
53 Tr. cổ phiếu 743.9 Tỷ VND (-2.29%)

VN30F1M **1421.00 (0.30%)**
188,590 HD OI: 38,012 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Sắc xanh được duy trì đến kết phiên, dù đà tăng có thu hẹp một ít khi chỉ số tiếp cận đỉnh cũ 1350 điểm. Tâm lý lạc quan được thúc đẩy nhờ hy vọng căng thẳng giữa Israel và Iran hạ nhiệt. Các nhà đầu tư lạc quan rằng xung đột có thể vẫn được kiềm chế. Iran được cho là đã yêu cầu một số quốc gia, bao gồm cả Ả-rập Xê-út, thúc giục Tổng thống Mỹ Donald Trump gây sức ép lên Israel để ngừng bắn ngay lập tức. Dù vậy, tình hình tại chiến sự thực tế vẫn đang diễn ra phức tạp. Trong nước, các phiên họp thường kỳ của Chính phủ đang diễn ra với nhiều chính sách cho thấy nỗ lực thúc đẩy kinh tế, hỗ trợ doanh nghiệp, tiếp tục củng cố niềm tin cho thị trường.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Thanh khoản vẫn thấp và dưới mức bình quân 20 phiên, giảm nhẹ so với phiên hôm qua. Nhóm Vingroup trở lại vai trò trụ đỡ, đồng thời, đa số nhóm ngành cũng giao dịch trong sắc xanh. Chiều tăng nổi bật ghi nhận ở nhóm Bất động sản, Đạm-Phân bón, Cao su, Ngân hàng. Chiều ngược lại, nhóm Dầu khí, Vận tải, Viễn thông, điều chỉnh giảm. Về mặt điểm số, đóng vai trò động lực là đà tăng từ VHM, VIC, VCB, GVR, trong khi, PLX, BSR, GEE, MBB, kim hãm. Khối ngoại có thêm phiên mua ròng 562,2 tỷ đồng, tập trung nhiều ở FPT, HPG, NVL, VCB.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** tiếp tục hình thành khoảng "gap tăng" 1335 - 1345 điểm, tuy nhiên, quá trình bật tăng sau giai đoạn hiệu chỉnh cho thấy động lượng đã được củng cố. Khoảng "gap" này ủng hộ cho chiều hướng "phục hồi tiếp diễn" hơn là một dấu hiệu "kiệt sức" như trước đó. Nếu vận động vẫn duy trì tốt trên khoảng "gap", tức không quay lại lấp (không thấp hơn 1330), xu hướng khả năng tiếp tục hướng về mốc kháng cự cao hơn là vùng 1370 - 1380 điểm. Trường hợp chỉ số thoái lui thấp hơn ngưỡng 1330 điểm, đà phục hồi có thể bị vi phạm và chỉ số dễ thiết lập mẫu hình hai đỉnh đi xuống, với kịch bản tìm về lại mốc 1300. Điểm tích cực là nhóm Mid-cap đang hoạt động tốt trở lại mở ra nhiều cơ hội giao dịch hơn.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số nỗ lực phục hồi đầu phiên nhưng kết phiên gần như ít thay đổi quanh mốc tham chiếu. Lực cung vẫn đang chi phối trong chiều đi lên, vận động khả năng tiếp tục rung lắc quanh mức 226 - 230 điểm
- **Chiến lược chung:** Duy trì tài khoản ở tỷ lệ trung bình. Với khẩu vị rủi ro cao, có thể dành thêm một phần tỷ trọng tham gia các vị thế lướt sóng ngắn hạn theo dòng tiền. Các nhóm ưu tiên chú ý là Dầu khí, Bán lẻ, Công nghệ, Ngân hàng, Tiện ích, Bất động sản.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua DCM, BVH (Xem tiếp tại trang 7)

Phái sinh (trang 10)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với				Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với			
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng					
Theo chỉ số																		
VN-Index	1,347.7	📉	0.7%	2.4%	3.6%	21,007.3	📉	-0.70%	13.9%	1.0%	910.5	📉	0.6%	16.0%	0.3%			
HNX-Index	228.2	📉	0.1%	0.8%	4.4%	1,734.3	📈	11.1%	37.8%	48.6%	91.8	📈	18.4%	30.0%	12.8%			
UPCOM-Index	98.9	📉	0.8%	0.7%	3.5%	743.9	📉	-2.3%	34.2%	-31.0%	53.3	📈	30.9%	71.4%	-50.7%			
VN30	1,431.4	📉	0.8%	1.9%	3.4%	9,699.6	📉	-4.1%	17.1%	-6.0%	314.4	📉	-5.2%	18.9%	-8.7%			
VNMID	1,957.0	📉	0.4%	2.3%	5.5%	8,447.8	📈	10.3%	9.9%	6.7%	381.7	📈	19.0%	11.3%	2.8%			
VNSML	1,454.1	📉	0.3%	1.1%	3.6%	1,795.8	📉	-17.1%	-2.0%	7.7%	106.3	📉	-21.2%	-22.9%	1.3%			
Theo ngành (VNIndex)																		
Ngân hàng	529.6	📉	0.5%	3.4%	1.7%	6,029.8	📉	-1.4%	9.0%	12.2%	270.0	📉	-4.8%	3.1%	7.2%			
Bất động sản	380.7	📈	2.1%	-3.2%	9.0%	3,866.8	📈	26.1%	13.0%	-3.3%	193.1	📈	21.1%	11.4%	3.2%			
Dịch vụ tài chính	251.6	📉	-0.1%	1.8%	1.1%	1,894.7	📈	6.7%	-13.3%	-32.3%	107.3	📈	10.4%	-17.2%	-34.1%			
Công nghiệp	213.4	📉	-1.2%	3.9%	7.6%	945.6	📉	-23.0%	-21.5%	-33.5%	26.4	📉	-26.5%	-18.4%	-34.8%			
Tài nguyên cơ bản	451.7	📉	0.5%	1.6%	3.0%	1,105.0	📉	-0.9%	-12.8%	9.1%	54.0	📈	5.8%	-11.1%	6.4%			
Xây dựng - Vật Liệu	163.6	📉	0.7%	2.0%	1.8%	925.3	📈	8.2%	-6.5%	-26.0%	43.9	📈	14.7%	-10.7%	-32.4%			
Thực phẩm	495.6	📉	0.5%	2.1%	2.4%	1,495.2	📉	-6.5%	11.3%	5.2%	36.0	📉	-13.7%	-10.0%	-17.7%			
Bán Lẻ	1,233.5	📉	0.6%	6.0%	2.5%	627.8	📉	-17.7%	-33.0%	-17.4%	11.5	📉	-21.4%	-32.6%	-13.0%			
Công nghệ	541.9	📉	-0.2%	3.3%	-0.5%	761.6	📉	-36.2%	-3.4%	-1.2%	7.8	📉	-64.8%	-33.6%	-27.1%			
Hóa chất	170.6	📈	2.6%	3.8%	3.4%	1,390.2	📈	22.6%	55.6%	107.0%	36.1	📈	46.8%	66.9%	94.4%			
Tiện ích	670.7	📉	0.3%	4.6%	6.7%	500.8	📈	1.6%	34.1%	30.0%	21.1	📈	24.4%	39.8%	13.0%			
Dầu khí	64.6	📉	-2.8%	11.9%	13.4%	585.2	📉	-30.6%	28.0%	109.2%	25.9	📉	-25.9%	26.1%	97.4%			
Dược phẩm	422.7	📉	0.5%	1.8%	3.0%	129.7	📉	-23.4%	68.5%	86.8%	5.2	📉	-25.1%	34.9%	38.7%			
Bảo hiểm	84.5	📉	0.1%	5.0%	6.2%	41.7	📉	-17.9%	54.8%	29.7%	1.1	📉	-18.6%	45.3%	30.1%			

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,347.7	0.7%	6.4%	13.6x	1.7x
SET-Index	Thái Lan	1,114	-0.1%	-20.5%	13.6x	1.1x
JCI-Index	Indonesia	7,156	0.5%	1.1%	16.7x	1.9x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,303	-0.5%	-10.2%	14.4x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,369	0.2%	-2.4%	11.1x	1.4x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,387	0.0%	1.1%	17.3x	1.4x
Hang Seng	Hồng Kông	23,980	-0.3%	19.5%	11.6x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	38,537	0.6%	-3.4%	17.7x	2.0x
S&P 500	Mỹ	6,033	0.9%	2.6%	25.6x	5.1x
Dow Jones	Mỹ	42,515	0.8%	-0.1%	22.6x	5.4x
FTSE 100	Anh	8,835	-0.2%	8.1%	13.3x	2.0x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,273	-0.3%	7.7%	16.0x	2.1x
DXV		98	0.0%	-9.5%		
USDVND		26,069	0.0%	2.3%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

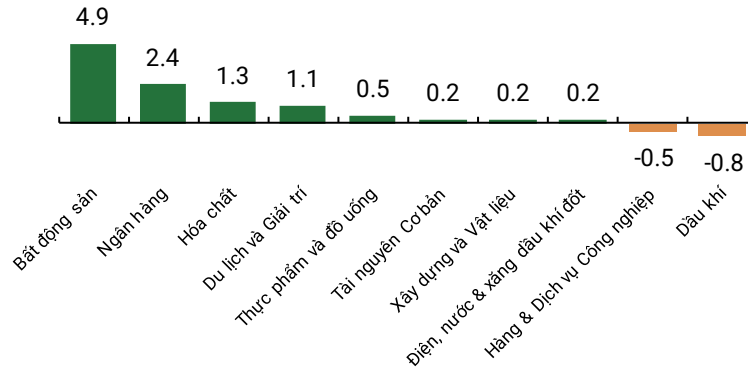
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▲	1.7%	13.8%	-0.2%	-11.6%
Dầu WTI	▼	-0.2%	16.6%	1.6%	-9.3%
Khí gas	▲	6.1%	13.9%	4.6%	36.3%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-9.2%	-26.1%	-38.0%
Thép HRC (*)	▬	0.2%	-3.6%	-7.8%	-14.9%
PVC (*)	▼	-0.8%	-0.4%	-6.3%	-21.0%
Phân Urea (*)	▲	3.6%	4.8%	8.1%	18.2%
Cao su thiên nhiên	▬	0.9%	-5.3%	-17.3%	-5.3%
Bông Cotton	▼	-0.1%	0.7%	-4.5%	-6.6%
Đường	▲	1.9%	-6.2%	-14.7%	-13.4%
World Container Index	▬	0.5%	58.6%	-6.8%	-26.2%
Baltic Dirty tanker Index	▲	6.1%	-0.1%	6.5%	-19.8%
Vàng	▼	-1.1%	6.0%	29.3%	46.4%
Bạc	▲	1.9%	14.6%	28.0%	25.6%

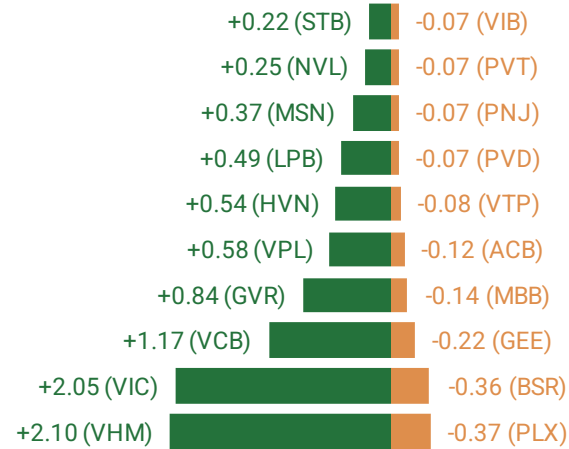
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

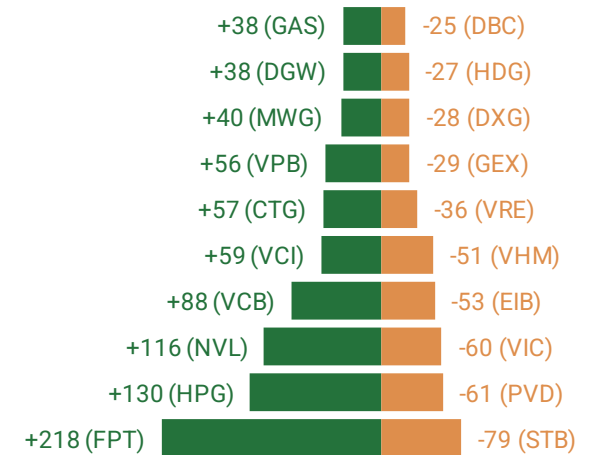


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

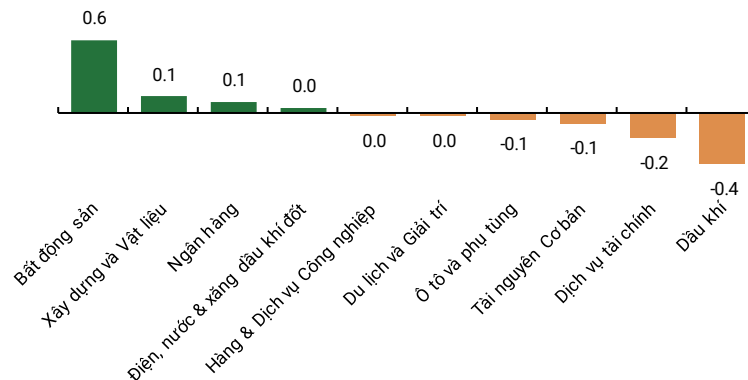


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

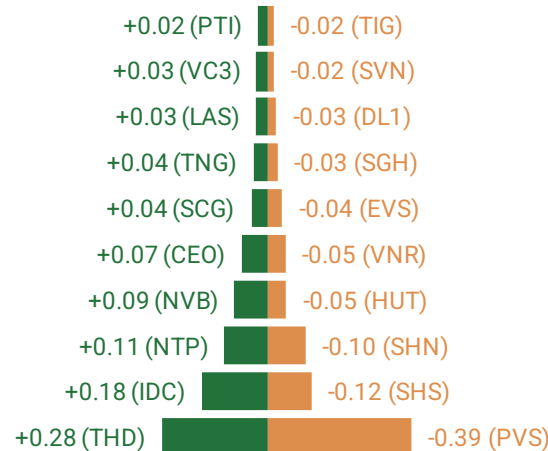
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



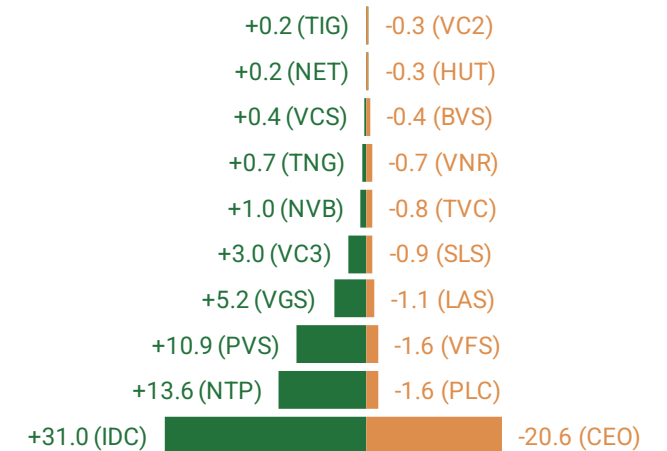
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



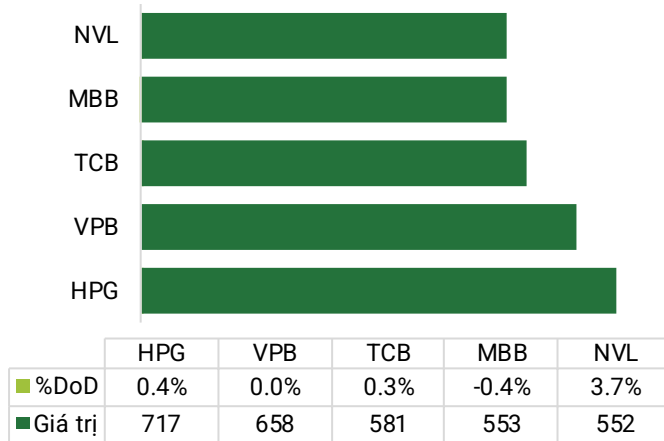
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



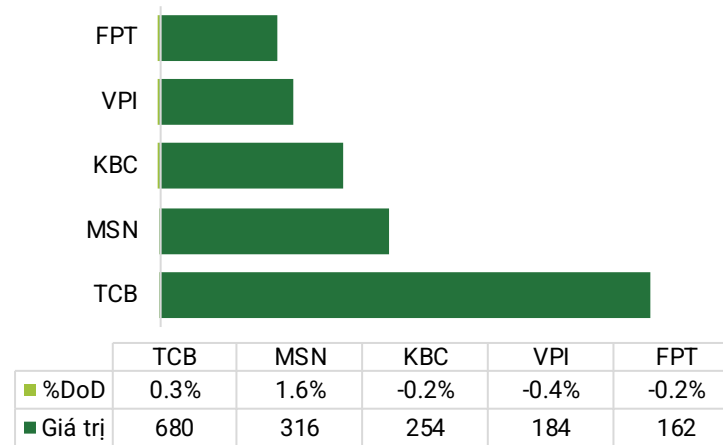
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

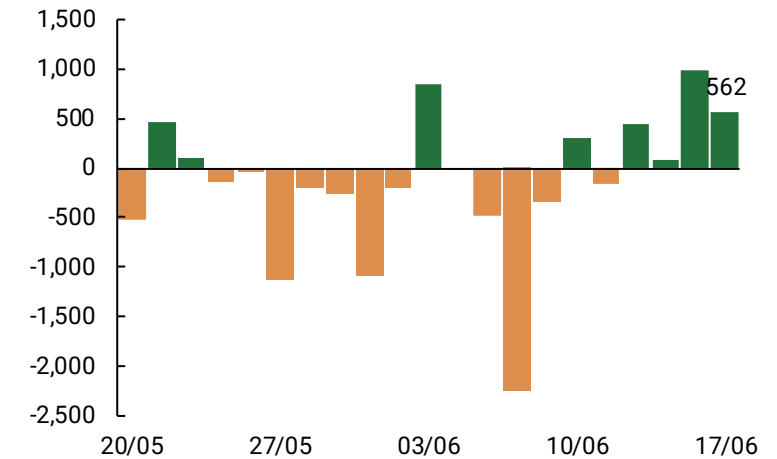


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

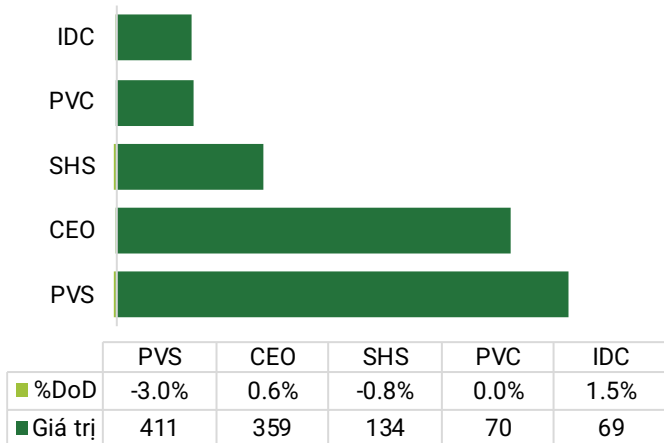


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

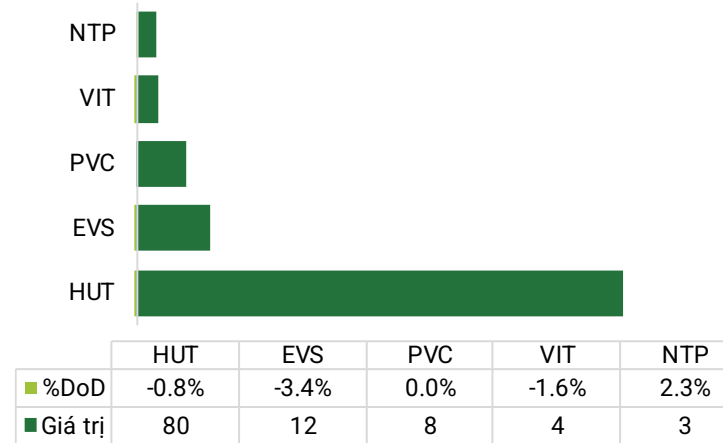
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



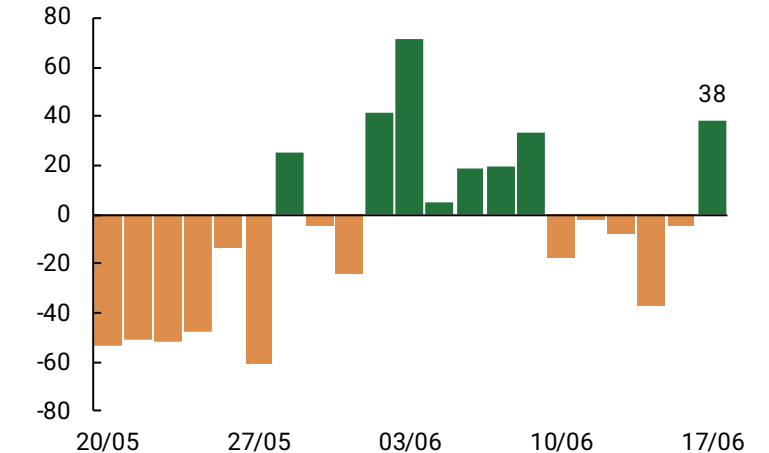
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Spinning top, vol thấp.
- ✓ Hỗ trợ: 1280 - 1300.
- ✓ Kháng cự: 1350 - 1360.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện
- ✓ Xu hướng: Kiểm định đỉnh cũ

Kịch bản: Nếu VN-Index không thoái lui thấp hơn ngưỡng 1330 điểm các phiên tới, xu hướng tăng sẽ được xác nhận và mục tiêu gần hướng về khu vực 1380 điểm. Trường hợp chỉ số giảm lại dưới ngưỡng 1330 điểm, vẫn có rủi ro tạo hai đỉnh thấp hơn đi xuống. Khớp lệnh thấp giai đoạn hiện tại là điều cần lưu ý.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Sao rơi, vol thấp.
- ✓ Hỗ trợ: 1375 - 1400.
- ✓ Kháng cự: 1440.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định đỉnh cũ.

➔ Chỉ số đóng cửa với mẫu hình nến sao rơi (có bóng trên dài) cho thấy lực cung vẫn chiếm ưu thế tại vùng cản. Dù vậy, khớp lệnh thấp chưa cho thấy sự đồng thuận từ chiều mua lên, vận động khả năng củng cố lại quanh mốc 1420 – 1430 điểm để lấy thêm đà bứt phá.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	BVH	BUY	Current price	67.5		P/E (x)	22.7
Exchange	HOSE		Action price (18/6)	51.7		P/B (x)	1.5
Sector	Insurance		Target price	58	12.2%	EPS	2975.3
			Cut loss	48	-7.2%	ROE	9.7%
						Stock Rating	BB
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Kiểm định tốt hỗ trợ 49 – 50 và bật tăng thuyết phục phủ định đà giảm từ các phiên trước.
 - Chỉ báo RSI giữ đà đi lên đồng thời tịnh tiến trên mức 50, trong khi MACD đã quay lại cắt lên đường signal, báo hiệu động lượng tăng giá đang trở lại.
 - MA20 cắt lên MA50 củng cố vị thế trung hạn
 - Vol có dấu hiệu gia tăng gần đây.
- ➔ Xu hướng đang chậm lại để kiểm định khoảng “gap giảm” ngày 02/04 nhưng khả năng sẽ lấp được và tiếp tục đà.
- ➔ KN mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	DCM	BUY	Current price		67.5	P/E (x)	24.1
Exchange	HOSE		Action price	(18/6)	36.35	P/B (x)	1.7
Sector	Fertilizer		Target price		40	EPS	2805.2
			Cut loss		34	ROE	14.7%
					10.0%	Stock Rating	BBB
					-6.5%	Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá thoát khỏi vùng cản 35 và duy trì động lượng tăng tốt.
 - Chỉ báo RSI giữ đà đi lên và vượt qua mức cản 65 trong dao động, cho thấy động lượng đang khá mạnh. Bên cạnh MACD cũng cắt lên trở lại đường signal đồng thuận.
 - MA20 cắt lên MA50 củng cố vị thế trung hạn
 - Vol có dấu hiệu gia tăng gần đây.
- ➔ Xu hướng hồi phục được củng cố, mục tiêu hướng về đỉnh cũ.
- ➔ KN mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên (có thể kiểm định lại giá 36).

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	DCM	Mua	18/06/2025	36.35	36.35	0.0%	40.0	10.0%	34	-6.5%	Thoát khỏi xu hướng điều chỉnh
2	BVH	Mua	18/06/2025	51.70	51.70	0.0%	58.0	12.2%	48	-7.2%	Kiểm định tốt hỗ trợ

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	POW	Nắm giữ	13/06/2025	13.20	12.9	2.3%	14.5	12.4%	12.5	-3.1%	Nâng cắt lỗ 12.5
2	PC1	Mua	27/05/2025	22.30	22.75	-2.0%	25.5	12.1%	21.4	-5.9%	
3	MSB	Mua	28/05/2025	12.20	11.70	4.3%	13.5	15.4%	11	-6%	
4	SAS	Mua	29/05/2025	44.31	43.3	2.3%	50	15.5%	40	-8%	
5	DGW	Mua	11/06/2025	41.00	37.1	10.5%	42	13.2%	34.5	-7%	
6	FPT	Mua	12/06/2025	118.80	116.9	1.6%	129	10%	112	-4%	
7	HPG	Mua	17/06/2025	26.85	26.75	0.4%	30	12.1%	25	-7%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Ở đồ thị 15 phút, VN30F2506 duy trì đà phục hồi tốt đầu phiên nhưng giao dịch đã hạ nhiệt và gần như đi ngang sau đó. Dù vậy, vận động đang cho thấy tạo đỉnh thấp hơn đi xuống.
- Chỉ báo RSI cũng có dấu hiệu tạo đỉnh đi xuống, trong khi MACD đã cắt xuống signal, điều này phản ánh động lượng đang suy yếu và khả năng xuất hiện điều chỉnh kỹ thuật. Tuy nhiên, xu hướng lớn đang nghiêng về Long nên nhịp điều chỉnh mang tính chất củng cố đà.
- Vị thế Short cần nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1420 sẽ xác nhận cho chiều hướng hạ nhiệt. Vị thế Long tham gia khi giá kiểm định tốt khu vực hỗ trợ 1410, hoặc khi xác nhận bứt phá khỏi ngưỡng 1425.

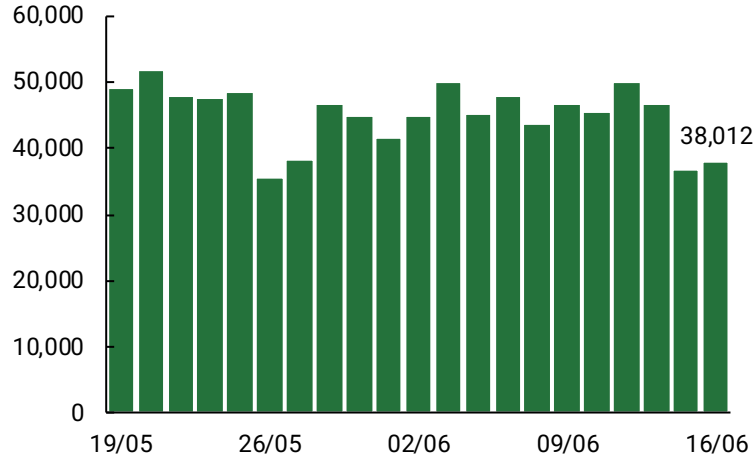
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Short	<1420	1412	1424	8 : 4
Long	1410	1420	1405	10 : 5
Long	>1425	1435	1420	10 : 5

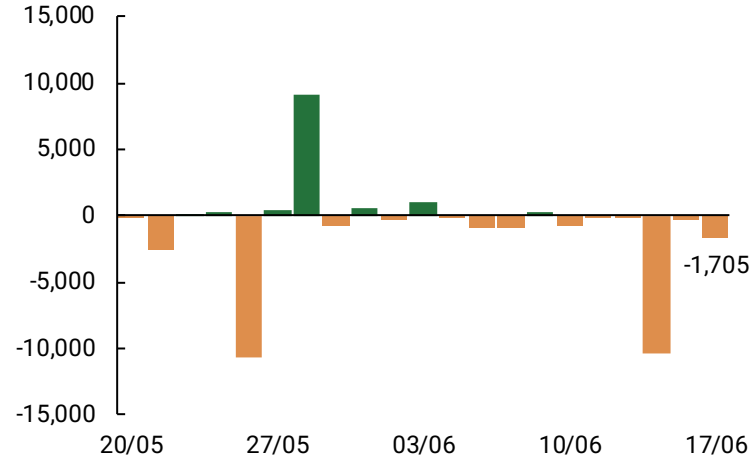
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,431.4	11.0						
4111F7000	1,420.5	5.0	6,416	8,746	1,432.4	-11.9	17/07/2025	30
VN30F2506	1,421.0	4.3	188,590	38,012	1,431.5	-10.5	19/06/2025	2
VN30F2509	1,414.0	4.4	194	742	1,434.5	-20.5	18/09/2025	93
VN30F2512	1,414.7	5.3	46	589	1,437.6	-22.9	18/12/2025	184

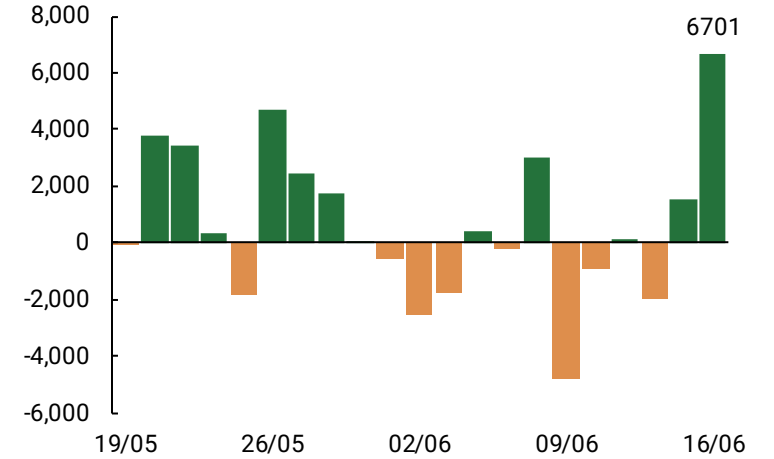
Khối lượng mở (Open interest)



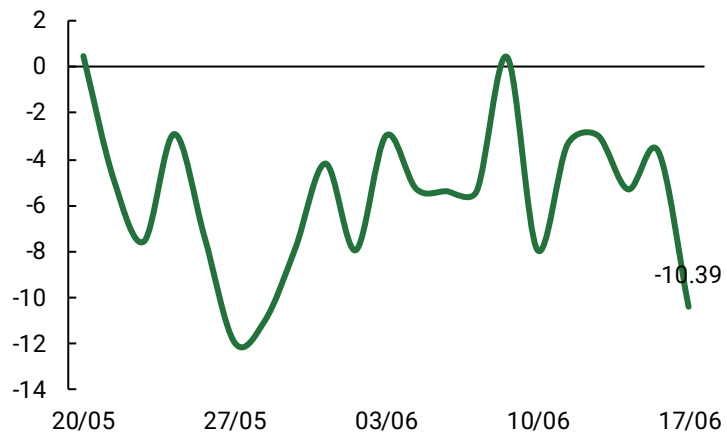
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



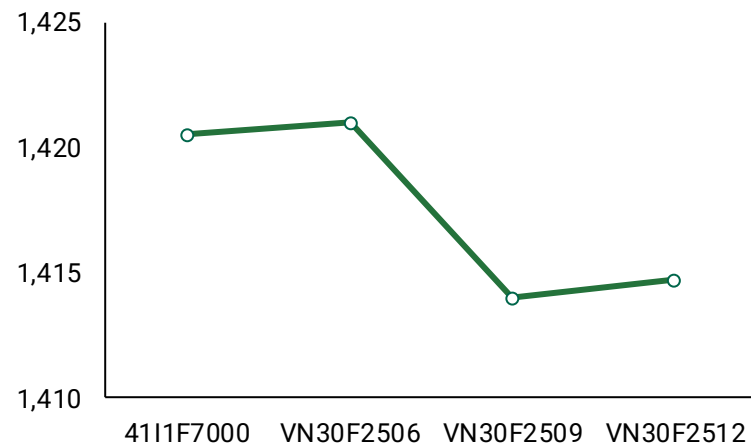
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



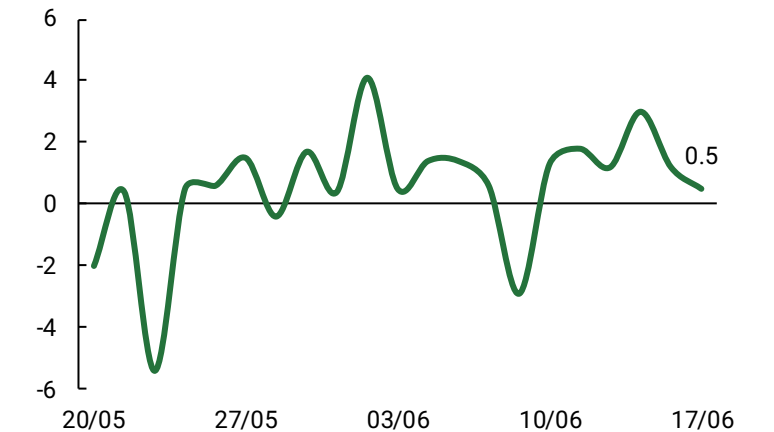
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
DGC	98,700	102,300	3.6%	Nắm giữ
MWG	64,400	66,700	3.6%	Nắm giữ
HHV	12,300	13,500	9.8%	Nắm giữ
TCM	29,200	43,818	50.1%	Mua
AST	65,200	64,300	-1.4%	Giảm tỷ trọng
DGW	41,000	48,000	17.1%	Tăng tỷ trọng
DBD	54,900	68,000	23.9%	Mua
HAH	69,500	61,200	-11.9%	Bán
PNJ	81,100	111,700	37.7%	Mua
HPG	26,850	32,400	20.7%	Mua
DRI	12,515	15,100	20.7%	Mua
DPR	38,400	43,500	13.3%	Tăng tỷ trọng
VNM	56,200	70,500	25.4%	Mua
STB	46,000	38,800	-15.7%	Bán
ACB	21,200	26,650	25.7%	Mua
MBB	25,000	31,100	24.4%	Mua
MSB	12,200	13,600	11.5%	Tăng tỷ trọng
SHB	13,200	11,900	-9.8%	Giảm tỷ trọng
TCB	32,400	30,700	-5.2%	Giảm tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
TPB	13,500	19,700	45.9%	Mua
VIB	18,200	22,900	25.8%	Mua
VPB	18,800	24,600	30.9%	Mua
CTG	40,350	42,500	5.3%	Nắm giữ
HDB	21,900	28,000	27.9%	Mua
VCB	57,200	69,900	22.2%	Mua
BID	35,900	41,300	15.0%	Tăng tỷ trọng
LPB	32,350	28,700	-11.3%	Bán
MSH	36,200	58,500	61.6%	Mua
IDC	41,500	72,000	73.5%	Mua
SZC	33,250	49,500	48.9%	Mua
BCM	59,300	80,000	34.9%	Mua
SIP	65,000	88,000	35.4%	Mua
IMP	51,600	41,800	-19.0%	Bán
VHC	54,200	83,900	54.8%	Mua
ANV	16,550	17,200	3.9%	Nắm giữ
FMC	36,050	50,300	39.5%	Mua
SAB	49,950	64,000	28.1%	Mua
VSC	16,500	18,200	10.3%	Tăng tỷ trọng

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

02/06	Việt Nam & Mỹ – Chỉ số PMI MSCI thực hiện cơ cấu danh mục
05/06	EU – ECB công bố lãi suất
06/06	Việt Nam – Số liệu kinh tế vĩ mô tháng 5 và 5 tháng FTSE công bố danh mục Mỹ – Bảng lương phi nông nghiệp
11/06	Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 5
12/06	Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI tháng 5
13/06	Việt Nam - Vaneck công bố danh mục
17/06	Nhật Bản – BoJ công bố lãi suất
19/06	Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
20/06	Việt Nam – Quỹ ETF liên quan Vaneck và FTSE thực hiện tái cơ cấu danh mục
26/06	Mỹ - Công bố số cuối cùng GDP
27/06	Mỹ - Chỉ số giá PCE lõi

THÔNG TIN VĨ MÔ

Quốc hội thông qua giảm 2% VAT, mở rộng nhiều lĩnh vực hưởng ưu đãi thuế: Ngày 17/6/2025, Quốc Hội đã biểu quyết thông qua việc tiếp tục gia hạn cắt giảm thuế VAT 2% thêm 18 tháng, kéo dài từ ngày 1/7/2025 đến hết tháng 12/2026. Chính sách giảm thuế VAT lần này mở rộng thêm đối tượng được giảm thuế so với quy định tại các nghị quyết của Quốc hội trước đây. Bao gồm kinh doanh vận chuyển, logistics, hàng hóa, dịch vụ công nghệ thông tin...

Siết điều kiện doanh nghiệp được phát hành trái phiếu riêng lẻ: Quốc hội vừa thông qua Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Doanh nghiệp, trong đó quy định doanh nghiệp chưa là công ty đại chúng chỉ được phát hành trái phiếu riêng lẻ khi tổng nợ phải trả không quá 5 lần vốn chủ sở hữu, ngoại trừ một số trường hợp, bao gồm phát hành để làm dự án bất động sản.

Nhật Bản và Mỹ vẫn chưa thống nhất về thỏa thuận thương mại: Thủ tướng Nhật Bản Shigeru Ishiba đã gặp mặt Tổng thống Mỹ Donald Trump bên lề hội nghị thượng đỉnh G7 tại Alberta (Canada) nhưng cả hai không thể thống nhất về một thỏa thuận thương mại. Tuy nhiên, vị thủ tướng nhấn mạnh rằng ông đã nỗ lực bảo vệ lợi ích tốt nhất của Nhật Bản thay vì vội vã tham gia vào một thỏa thuận không thỏa đáng.

Cơ sở lọc dầu chiến lược của Israel trúng tên lửa: Công ty lọc dầu lớn nhất Israel, Bazan, ngày 16/6 cho biết, 3 nhân viên đã thiệt mạng trong cuộc tấn công bằng tên lửa của Iran nhằm vào các cơ sở lọc dầu tại cảng Haifa, khiến địa điểm này phải ngay lập tức đóng cửa. Các cơ sở hạ tầng quan trọng cũng bị thiệt hại đáng kể.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

DCM - Đạm Cà Mau ước 6 tháng vượt sâu kế hoạch: Tại ĐHCĐ thường niên vừa diễn ra, Tổng Giám đốc Văn Tiến Thanh tiết lộ kết quả ước quý 2 với lợi nhuận trước thuế đã hơn 1,247 tỷ đồng, vượt kế hoạch khoảng 21%. Đây là tín hiệu tích cực cho năm 2025. Đối với cổ tức, DCM đưa ra mức 20% cho năm 2024, và 10% cho năm 2025. Về tình hình năm 2025, công ty đưa ra dự báo tương đối tích cực, tuy vẫn thận trọng do xung đột tại Trung Đông giữa Iran - Israel có thể gây tác động lớn đến thị trường phân bón.

VJC - Hãng hàng không của tỷ phú Nguyễn Thị Phương Thảo "bắt tay" Rolls-Royce ký hợp đồng mới: Ngày 16/6, Vietjet và Rolls-Royce vừa chính thức ký kết đặt hàng thêm 40 động cơ Trent 7000 để vận hành 20 máy bay thân rộng Airbus A330neo. Đơn hàng lần này nối tiếp hợp đồng ký tại Triển lãm Hàng không Singapore 2024, nâng tổng số động cơ Trent 7000 mà Vietjet đã đặt lên con số 80. Đơn đặt hàng được Airbus công bố vào tháng 5 vừa qua.

MPC - Cổ phiếu bất ngờ tăng mạnh sau khi công ty công bố tờ trình hoàn nhập một phần quỹ để chia cổ tức tiền mặt: Trong tờ trình, Thủy sản Minh Phú cho biết sẽ hoàn nhập hơn 60 tỷ đồng từ quỹ khen thưởng phúc lợi và hơn 80 tỷ đồng từ quỹ đầu tư phát triển về lợi nhuận chưa phân phối. Sau đó, công ty đề xuất dùng 30% đến 70% lợi nhuận chưa phân phối để chi trả cổ tức tiền mặt cho năm 2024, tương đương ở mức 200 đồng/cp cho tới 800 đồng/cp.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415